



Công ty TNHH Triệu Hồ

Trụ sở: 397 Nguyễn Hữu Thọ, P Khuê Trung, Q Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: (0236) 360 68 79

Email: info@trieuho.vn

Website: www.trieuho.vn, www.tranvach.com





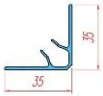

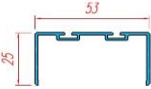


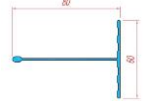


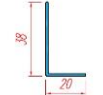
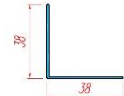
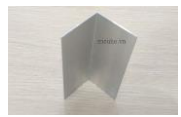
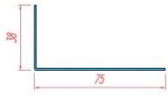
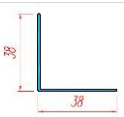

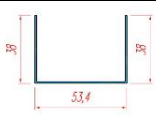

V/v: BẢNG BÁO GIÁ PHỤ KIỆN PANEL

Kính gửi: Quý khách hàng

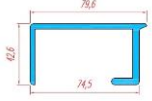

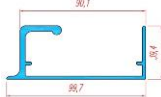
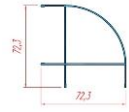

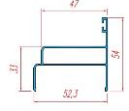

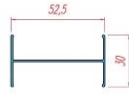
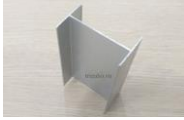






Trước hết, công ty chúng tôi gửi lời cảm ơn chân thành vì sự tin dùng của quý khách dành cho PHỤ KIỆN PANEL

Chúng tôi gửi đến quý khách bảng giá PHỤ KIỆN PANEL như sau:













ST T	Mã hàng TH	Mặt hàng	Biên dạng	Hình ảnh	Mã hàng NCC	Đóng gói	Đơn vị	Chiều dài (m)	Giá niêm yết (VND)	Ghi chú
PHỤ KIỆN NHÓM LẮP VÁCH TRẦN										
1	PHUKIENPANEL001	Thanh nhôm nẹp kính Fix50			KP05-F50		cây	6.00	148,000	Dùng cho Panel dày 50mm
2	PHUKIENPANEL002	Thanh nhôm nẹp kính fix75-1			KP05-F70		cây	6.00	195,360	Dùng cho Panel dày 75mm
3	PHUKIENPANEL003	Thanh nhôm nẹp kính fix 75-2			KP05-f75		cây	6.00	213,120	Dùng cho Panel dày 75mm
4	PHUKIENPANEL004	Thanh nhôm khung cánh cửa đi			DVD26		cây	6.00	392,200	Dùng cho Panel dày 50mm
5	PHUKIENPANEL005	Thanh nhôm Khung bao cửa đi			DVD63		cây	6.00	248,640	Dùng cho Panel dày 50mm
6	PHUKIENPANEL006	Thanh U nhôm cánh đôi 50 (1.0)			DVD75		cây	6.00	532,800	Dùng cho Panel dày 50mm
7	PHUKIENPANEL007	Thanh U nhôm cánh đôi 50 (1.4)			KP06-LB50		cây	6.00	725,200	Dùng cho Panel dày 50mm
8	PHUKIENPANEL008	Thanh U nhôm cánh đôi 75			KP07-LB75		cây	6.00	784,400	Dùng cho Panel dày 75mm
9	PHUKIENPANEL009	Thanh U nhôm cánh đơn 50			DVD78		cây	6.00	488,400	Dùng cho Panel dày 50mm
10	PHUKIENPANEL010	Thanh nhôm LC (1.0)			DVD76		cây	6.00	263,440	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
11	PHUKIENPANEL011	Thanh nhôm LC (1.4)			KP07-HB50		cây	6.00	310,800	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
12	PHUKIENPANEL012	Thanh nhôm khung vách kính cố định 50			DVD84		cây	6.00	266,400	Dùng cho Panel dày 50mm
13	PHUKIENPANEL013	Thanh nhôm sập vách cố định			DVD85		cây	6.00	133,200	Dùng cho Panel dày 50mm

14	PHUKIENPANEL014	Thanh nhôm khung vách kính cố định 75					cây	6.00	-	Dùng cho Panel dày 50mm
15	PHUKIENPANEL015	Thanh nhôm phào lôm - mặt trắng (1.0)			DVD86		cây	6.00	202,760	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
16	PHUKIENPANEL016	Thanh nhôm đế phào lôm - đế mặt trắng (1.5)			DVD88		cây	6.00	298,960	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
17	PHUKIENPANEL017	Thanh nhôm phào lôm - mặt trắng (0.8)					cây	6.00	-	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
18	PHUKIENPANEL018	Thanh nhôm đế phào lôm - đế mặt trắng (0.8)					cây	6.00	-	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
19	PHUKIENPANEL019	Thanh nhôm khung vách (khung đáy cửa)			DVD83		cây	6.00	337,440	Dùng cho Panel dày 50mm
20	PHUKIENPANEL020	Thanh nhôm T treo 60x90			DVD91		cây	6.00	586,080	Dùng cho Panel dày 50 & 75mm
21	PHUKIENPANEL021	Thanh nhôm T treo 60x80			KP11T-3		cây	6.00	606,800	Dùng cho Panel dày 50 & 75mm
22	PHUKIENPANEL022	Thanh nhôm T treo 60x130					cây	6.00	940,800	Dùng cho Panel dày 100mm
23	PHUKIENPANEL023	Thanh nhôm V lệch 20x38			KP01		cây	6.00	159,840	Dùng cho Panel dày 50mm
24	PHUKIENPANEL024	Thanh nhôm V38x38 (1.0)			KP02(1.0)		cây	6.00	177,600	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
25	PHUKIENPANEL025	Thanh nhôm V38x75 (1.0)			B307		cây	6.00	267,880	Dùng cho Panel dày 50 & 75mm
26	PHUKIENPANEL026	Thanh nhôm V40*80 (1.0)					cây	6.00	-	Dùng cho Panel dày 50 & 75mm
27	PHUKIENPANEL027	Thanh nhôm V38x38 (1.2)			KP02(1.2)		cây	6.00	214,600	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
28	PHUKIENPANEL028	Thanh nhôm U38x50x38 (1.2)			KP03		cây	6.00	365,560	Dùng cho Panel dày 50mm

29	PHUKIENPANEL029	Thanh nhôm U38x50x38 (1.0)			KP03(1.0)		cây	6.00	296,000	Dùng cho Panel dày 50mm
30	PHUKIENPANEL030	Thanh nhôm U28x50x28 (1.0)			FV-U2850		cây	6.00	259,000	Dùng cho Panel dày 50mm
31	PHUKIENPANEL031	Thanh nhôm U30x50x30 (1.0)					cây	6.00	-	Dùng cho Panel dày 50mm
32	PHUKIENPANEL032	Thanh nhôm U38x75x38 (1.2)			KP03-75T		cây	6.00	429,200	Dùng cho Panel dày 75mm
33	PHUKIENPANEL033	Thanh nhôm U38*75*38 (1.0)					cây	6.00	-	Dùng cho Panel dày 75mm
34	PHUKIENPANEL034	Thanh nhôm U30*75*30 (1.0)					cây	6.00	-	Dùng cho Panel dày 75mm
35	PHUKIENPANEL035	Thanh nhôm U35*100*35 (1.0)					cây	6.00	-	Dùng cho Panel dày 100mm
36	PHUKIENPANEL036	Thanh nhôm U38x100x38 (1.2)			KP03-100T		cây	6.00	473,600	Dùng cho Panel dày 100mm
37	PHUKIENPANEL037	Thanh nhôm tạo hèm			KP04-G		cây	6.00	503,200	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
38	PHUKIENPANEL038	Thanh nhôm U bo hộp đèn					cây	6.00		
39	PHUKIENPANEL039	Thanh nhôm tay nắm cửa C			HG-KP05-OH		cây	6.00	466,200	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
40	PHUKIENPANEL040	Thanh nhôm KH1			HG-KP02-U		cây	6.00	525,400	Dùng cho Panel dày 50mm
41	PHUKIENPANEL041	Thanh nhôm KH2			HG-KP03-T		cây	6.00	488,400	Dùng cho Panel dày 50mm
42	PHUKIENPANEL042	Thanh nhôm C lõm (1.4)			DVD77		cây	6.00	284,160	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
43	PHUKIENPANEL043	Thanh nhôm C lõm (1.1)			CR-KP09-R		cây	6.00	236,800	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm




44	PHUKIENPANEL044	Thanh nhôm ray cửa lùa (3.7)			DVD82		cây	6.00	#####	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
45	PHUKIENPANEL045	Thanh nhôm ray cửa lùa (2.3)			HG-KP01-R		cây	6.00	#####	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
46	PHUKIENPANEL046	Thanh nhôm ray cửa lùa (2.5)					cây	6.00	-	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
47	PHUKIENPANEL047	Thanh nhôm bo góc ngoài 50			DST-FV01		cây	6.00	636,400	Dùng cho Panel dày 50mm
48	PHUKIENPANEL048	Thanh nhôm khung cửa đi vách dày 50mm cửa dày 50mm			DVD87		cây	6.00	488,400	Dùng cho Panel dày 50mm
49	PHUKIENPANEL049	Thanh nhôm khung cửa đi vách dày 75 cửa dày 50mm					cây	6.00	450,000	
50	PHUKIENPANEL050	Thanh nhôm khung cửa đi vách dày 75 cửa dày 75mm					cây	6.00	420,000	
51	PHUKIENPANEL051	Thanh nhôm khung cửa 100mm					cây	6.00	680,000	
52	PHUKIENPANEL052	Thanh nhôm H nối			DVD105		cây	6.00	266,400	Dùng cho Panel dày 50mm
PHỤ KIỆN LẮP TRẦN										
1	PHUKIENPANEL053	Thanh ty ren M8					cây	1.00	-	
2	PHUKIENPANEL054	Thanh ty ren M10					cây	1.00	-	
3	PHUKIENPANEL055	Tắc kê dạn M8 (Nở dọng M8)					cái	1.00	-	
4	PHUKIENPANEL056	Tắc kê dạn M10 (Nở dọng M10)					cái	1.00	-	
5	PHUKIENPANEL057	Nối ren M8					cái	1.00	-	
6	PHUKIENPANEL058	Nối ren M10					cái	1.00	-	

7	PHUKIENPANEL059	Tăng đơ M8					cái	1.00	-	
8	PHUKIENPANEL060	Tăng đơ M10					cái	1.00	-	
9	PHUKIENPANEL061	Tăng đơ M12					cái	1.00	-	
10	PHUKIENPANEL062	Bu lông U100 M10/ Bu lông U M10 x 140mm					cái	1.00	-	
11	PHUKIENPANEL063	Bu lông UboltM10x65A (Ø76) (bao gồm cả 4 ê cu+2 long đen)					cái	1.00	-	
12	PHUKIENPANEL064	Móc kẹp sà gỗ đơn (Kẹp KHC09)					cái	1.00	-	
13	PHUKIENPANEL065	Móc kẹp sà gỗ kép (loại chữ P - màu vàng)					cái	1.00	9,100	
14	PHUKIENPANEL066	Móc kẹp xà gỗ gắn ECU M8					cái	1.00	4,940	
15	PHUKIENPANEL067	Móc kẹp xà gỗ gắn ECU M10					cái	1.00	4,940	
16	PHUKIENPANEL068	Móc kẹp xà gỗ gắn ECU M12					cái	1.00	-	
17	PHUKIENPANEL069	Móc kẹp chữ C (kẹp cá sấu)					cái	1.00	9,100	
18	PHUKIENPANEL070	Móc kẹp hộp nhôm					cái	1.00	12,350	
19	PHUKIENPANEL071	Hộp nối ty ren M8					cái	1.00	-	
20	PHUKIENPANEL072	Hộp nối ty ren M10					cái	1.00	5,200	
21	PHUKIENPANEL073	Hộp nối ty ren M12					cái	1.00	5,850	

22	PHUKIENPANEL074	Cây dù nhựa M8 (Bu-lông dù M8)				cái	1.00	-	
23	PHUKIENPANEL075	Cây dù nhựa M10 (Bu-lông dù M10)				cái	1.00	25,740	
24	PHUKIENPANEL076	Cây dù nhựa M12 (Bu-lông dù M12)				cái	1.00	-	
PHỤ KIỆN CỬA BÀN LÈ									-
1	PHUKIENPANEL077	Gioăng cao su đơn đáy cửa				md	1.00	13,371	
2	PHUKIENPANEL078	Zoong lý chân cửa			(300m/cuộn)	md	1.00	1,767	
3	PHUKIENPANEL079	Gioăng bao khung cửa lông nhéo				md	1.00	2,124	
4	PHUKIENPANEL080	Gioăng bao khung cửa cao su				md	1.00	11,011	
5	PHUKIENPANEL081	Miếng đệm cửa cao su				cái	1.00	-	
6	PHUKIENPANEL082	Chốt âm cửa				cái	1.00	39,325	
7	PHUKIENPANEL083	Khóa ngang (khóa tay gạt)			(30 cái/bao)	bộ	1.00	386,100	
8	PHUKIENPANEL084	Khóa tay gạt inox 75				bộ	1.00		Dùng cho cửa dày 75mm
9	PHUKIENPANEL085	Khóa cửa panel (khóa tay nắm)			(30 cái/bao)	bộ	1.00	122,767	
10	PHUKIENPANEL086	Bản lề			(100 cái/bao)	bộ	1.00	62,400	
11	PHUKIENPANEL087	Chốt cửa đôi			(100 cái/bao)	bộ	1.00	76,355	
12	PHUKIENPANEL088	Bản lề tự nâng Inox chéo (TRÁI)				cái	1.00	102,245	

13	PHUKIENPANEL089	Bản lề tự nâng Inox chéo (PHẢI)				cái	1.00	102,245	
PHỤ KIỆN CỬA TRƯỢT									
1	PHUKIENPANEL090	Gioăng cao su đôi				md	1.00	32,247	
2	PHUKIENPANEL091	Bộ bánh xe +móc treo cửa trượt (VN)				cái	1.00	235,950	
3	PHUKIENPANEL092	Bộ bánh xe (HQ)+móc treo cửa trượt				cái	1.00	385,385	
4	PHUKIENPANEL093	Bộ dẫn hướng				cái	1.00	84,942	
5	PHUKIENPANEL094	Bộ chặn góc dưới				cái	1.00	135,278	
6	PHUKIENPANEL095	Bộ chặn góc trên				cái	1.00	81,796	
7	PHUKIENPANEL096	Bộ chặn giữa				cái	1.00	69,212	
8	PHUKIENPANEL097	Ke góc V100x100x30x3,0mm				cái	1.00	15,730	
9	PHUKIENPANEL098	Tay nắm nhựa đen (âm cửa)				cái	1.00	31,460	
10	PHUKIENPANEL099	Tay khóa Inox cửa đôi				cái	1.00	196,625	
11	PHUKIENPANEL100	Tay khóa Inox cửa đơn				cái	1.00	149,435	
12	PHUKIENPANEL101	Tay nắm ngoài cửa trượt				cái	1.00	117,975	
13	PHUKIENPANEL102	Thanh chặn M			(50 cái/bao)	cái	1.00	42,614	
14	PHUKIENPANEL103	Thanh chặn C			(50 cái/bao)	cái	1.00	42,614	

15	PHUKIENPANEL104	Chặn dưới cửa treo		(50 cái/bao)	cái	1.00	55,770	
16	PHUKIENPANEL105	Con lăn trên		(50 cái/bao)	cái	1.00	77,220	
17	PHUKIENPANEL106	Chặn cao su		(200 cái/bao)	cái	1.00	14,157	
18	PHUKIENPANEL107	Tay nắm âm màu trắng đen		(200 cái/bao)	cái	1.00	18,590	
19	PHUKIENPANEL108	Con lăn định hướng		(100 cái/bao)	cái	1.00	51,480	
20	PHUKIENPANEL109	Dây trượt trên		(50 cái/bao)	cái	1.00	141,570	Dùng cho Panel dày 50mm
21	PHUKIENPANEL110	Con lăn điều chỉnh trên		(50 cái/bao)	cái	1.00	164,450	Dùng cho Panel dày 75 & 100mm
22	PHUKIENPANEL111	Con lăn điều chỉnh giữa		(50 cái/bao)	cái	1.00	135,850	Dùng cho Panel dày 75 & 100mm
23	PHUKIENPANEL112	Bánh xe treo cửa lùa 45 º		(50 cái/bao)	cái	1.00	371,800	
24	PHUKIENPANEL113	Khóa cửa treo - đơn		(100 cái/bao)	cái	1.00	121,550	
25	PHUKIENPANEL114	Khóa cửa treo - mới		(100 cái/bao)	cái	1.00	128,700	
26	PHUKIENPANEL115	zoong su cửa treo			md	1.00	18,590	
27	PHUKIENPANEL116	Zoong su cửa treo			md	1.00	50,050	
28	PHUKIENPANEL117	Zoong cao su			md	1.00	5,005	
PHỤ KIỆN KHÁC								
1	PHUKIENPANEL118	Đinh tán 4*11		(10.000 con/bao)	cái	1.00	422	

2	PHUKIENPANEL119	Đỉnh tán 4.8*16				(5000 con/bao)	cái	1.00	602	
3	PHUKIENPANEL120	Chụp góc trong					cái	1.00	26,000	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
4	PHUKIENPANEL121	Chụp góc ngoài					cái	1.00	57,200	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
5	PHUKIENPANEL122	Kết thúc cửa trái					cái	1.00	-	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm
6	PHUKIENPANEL123	Kết thúc cửa phải					cái	1.00	-	Dùng cho Panel dày 50mm>200mm

Ghi chú

1

Giá chưa bao gồm thuế GTGT

2

Hàng giao tại kho

Công ty TNHH Triệu Hồ